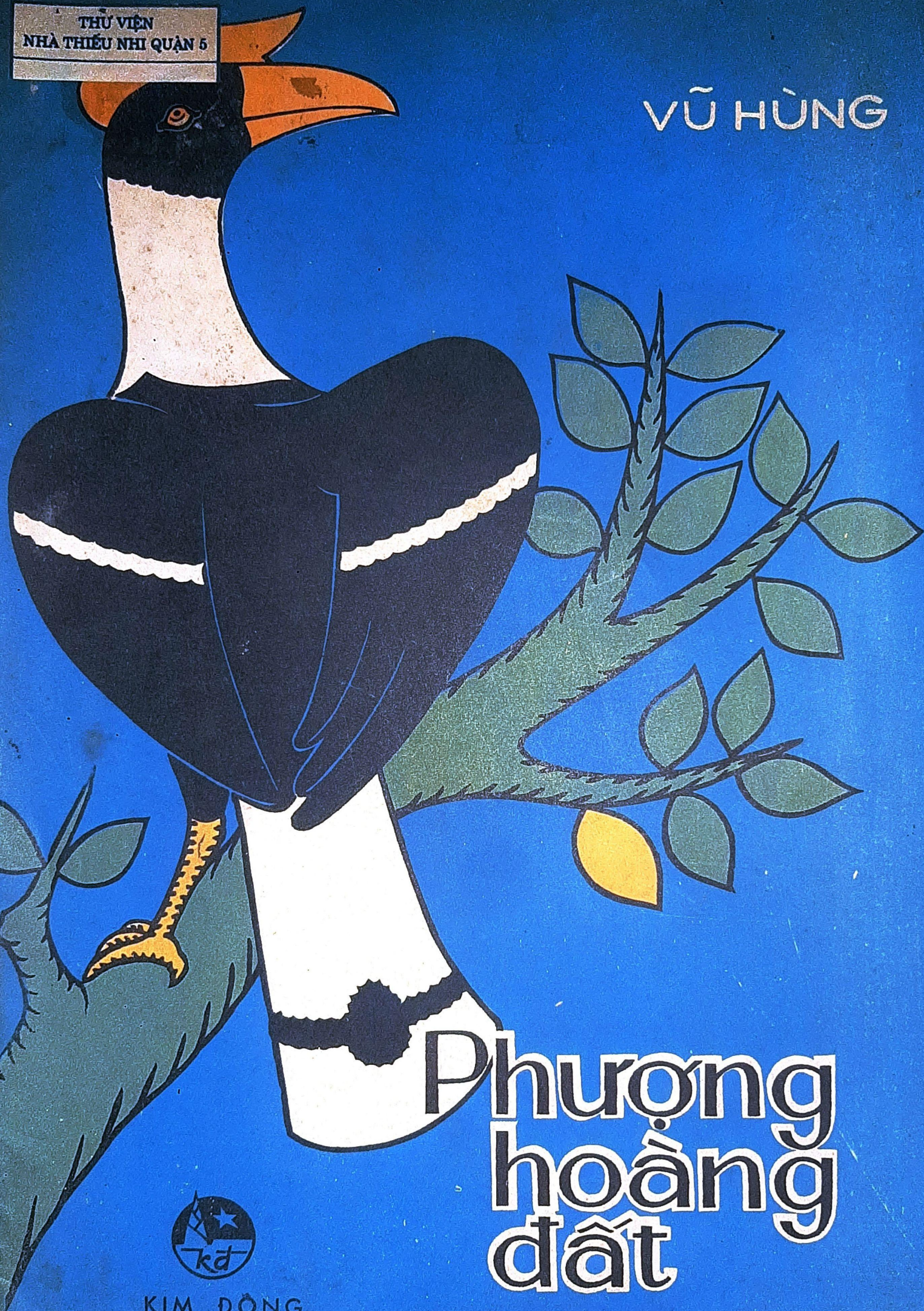


THƯ VIỆN
NHÀ THIẾU NHI QUẬN 5

VŨ HÙNG



Phượng
hoàng
đất

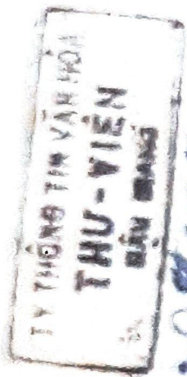


KIM ĐỒNG

VU HUNG

PHU'ONG HOANG DAT

Bìa và minh họa của : DƯƠNG BÌNH GIÁC



98/1284/86

208607

3249

11/288-10-11

TN:VL364/90

91/6265 h

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI NĂM 1977

KHI BẦY VOI QUA SÔNG

Quá trưa rồi mà bầy voi vẫn chưa nghỉ. Voi con đã mệt. Nó bước không vững, chân nặng trĩu.

Khổ thân voi con. Nó mới ra đời chưa tròn hai tháng, vậy mà đã phải theo bầy đi tìm ăn khắp nơi. Có ngày nó phải vượt mấy con suối, trèo mấy quả núi cao ngất.

Đời voi vất vả thế đấy, không con thú nào sống vất vả hơn. Mọi loài trong rừng đều có nơi ăn chốn ở. Ban đêm chúng đi tìm ăn, ban ngày về hang ngủ một giấc êm đềm. Nhưng loài voi thì không: chúng chẳng có chỗ che thân, suốt năm dầm mưa dãi nắng ngoài trời và cứ phải đi hoài.

Voi con rên rĩ:

— Mẹ ơi! Mỏi quá!

Voi mẹ lấy vòi khe khẽ vỗ vào lưng con. Đó là cách loài voi dùng để tỏ lòng yêu thương.

— Cố lên con! Sắp đến chỗ nghỉ, có thức ăn rồi.





Vừa đi, voi mẹ vừa quơ vòi ngắt vôi cho voi con những chồi lá non rủ trên đường. Voi con ăn nhưng chồi cây chẳng còn mùi vị gì ngon lành mà cứ khô ráp trong miệng.

Xế chiều, bầy voi đến một bờ sông, Bên kia sông là rừng chuối bát ngát. Nhìn thấp thoáng những thân chuối mơn mớn, voi con rống lên, vui mừng.

Bầy voi dừng lại trên bờ sông, chờ lệnh. Sông rộng mênh mông. Nước chảy xiết giữa những tảng đá xám nằm ngổn ngang. Bụi nước trắng xóa bắn lên cao rồi rơi lấp lánh.

Voi đầu đàn bước xuống bến. Đó là một con voi cái rất già. Nó đã sống hơn một thế kỷ. Mặt nó đầy những vết nhăn. Các đốt xương sống của nó gồ cao trên cái lưng đã cong. Nó chẳng có ngà như lũ voi dực. Đôi tai rất to nhưng đã rách bươm luôn luôn xoe ra để lắng nghe và cái vòi dài cứ cuộn lên trời để đánh hơi.

Con voi cái già chậm chạp bước từng bước. Nước sông không sâu nhưng chảy xiết làm thỉnh thoảng nó lại trượt chân. Sang tới bờ bên kia, nó quay vòi lại rống gọi.

Cả bầy voi liền lội xuống ào ào. Chú voi con hoảng sợ khi thấy nước cuộn dưới chân. Voi mẹ lắc lư cái đầu và xoay mình lại, bảo:

— Đừng sợ! Ngậm lấy đuôi mẹ mà đi cho vững.

Nó ngúc ngoắc cái đuôi ngắn nhưng mập. Voi con liền ngậm chắc lấy. Voi con còn cẩn thận lấy vòi cuốn chặt phần trên cái đuôi rồi mới bước xuống nước. Nước ngập dần đến bụng nó. Hai con voi dực to lớn kèm hai bên, dìu nó đi.

Nước chảy băng băng. Đá đầy rêu, trơn tuột. Nhiều lúc voi con lạng di. Tuy mới gần hai tháng tuổi, chú voi con đã nặng lắm. Lúc mới ra đời, nó nặng suýt soát một tạ. Bây giờ có lẽ nó đã nặng tới một tạ rưỡi.

Vì thế, mỗi lúc nó trượt chân, cái đuôi voi mẹ lại căng lên và kêu « khục! khục! »

Đã ra đến giữa sông. Nước càng chảy xiết, đá càng gập ghềnh, Voi con loạng choạng.

« Khục! Khục! » Cái đuôi voi mẹ lại kêu lên. Rồi bỗng voi con chúi hẳn xuống. Phụt! Cái đuôi voi mẹ không chịu nổi nữa, đứt rời ra. Voi con ngã lăn xuống nước giữa các tảng đá, mồm còn ngậm chiếc đuôi rĩ máu.

Voi mẹ vội quay lại và rống lên. Nó kêu không phải vì đau mà vì lo sợ. Tiếng rống thảng thốt làm cả bầy voi ngừng lại. Mấy con voi đi gần vội vàng xô đến cứu voi con. Chúng bước vội làm nước sóng bắn lên tung tóe.

Voi mẹ lấy vội quắp lấy voi con. Nó gượng nhẹ nâng bỗng con lên, mặc cho dòng máu từ cái đuôi cụt chảy chan hòa xuống nước.

*
**

Một con thiên đường bay qua rừng chuối. Chim liệng vòng rồi đỗ xuống xem bầy voi.

Thiên đường có bộ lông đỏ rực và cái đuôi dài vắt vẻo. Có lẽ trong mọi loài chim rừng, trừ công và trĩ, chẳng con nào đẹp hơn nó.

Thiên đường thường cong cái đuôi như dải lụa đỏ lên mà khoe: « Xem này! Xem cái đuôi cô dài, có đẹp không này! »

Nó đứng nghiêng nghiêng nhìn bầy voi đang ăn. Nó nhận ngay được lũ voi cái vì bọn chúng không có ngà.

Có một con voi cái cộc đuôi. Sao thế nhỉ?

Thiên đường lạ lùng, càng nghiêng ngó và thấy các con voi cái khác đều cộc đuôi như vậy. Đã không có ngà lại không có đuôi, thế thì còn ra cái gì nữa! Xấu quá!

Thiên đường kêu lên:

— Voi mẹ cộc đuôi! Voi mẹ cộc đuôi!

Nó định bụng sẽ cùng họ hàng của nó đem điều ấy truyền đi khắp rừng.

Thật ra, bọn thiên đường không xấu bụng. Chẳng qua chúng không hiểu vì sao voi mẹ lại cộc đuôi đấy thôi.

Nếu hiểu, hẳn chúng chẳng bao giờ nở mách leo như thế.

LŨ BẠN BÉ BÔNG

Mùa đông đã tới. Gió bắc thổi ào ào. Rừng xám và ảm đạm. Mặt trời bỏ đi suốt những ngày đông. Thiếu ánh nắng, các dòng suối không còn lấp lánh. Cây cối khẳng khiu, lá xanh xám lại vì rét.

Dưới những lùm cây, hơi đá từ các hang núi bay ra lạnh toát.



Bọn sáo sậu và sáo đen đã rời bỏ rừng già, im lặng, rời bỏ những hốc đá lạnh lẽo tối tăm. Chúng bay đi tìm nơi ấm áp dưới chân núi.

Ở lại cánh rừng này chỉ còn một con tê giác già. Nhưng tê giác cũng sắp phải bỏ đi rồi. Các vũng nước nơi nó thường dẫm mình giờ đây già băng. Cây cối khô cằn, thức ăn ngày một khan hiếm.

Một buổi chiều muộn, con vật lên đường. Nó đi lang thang tìm ăn trong mưa rét, hừng sáng mới trốn vào một bụi rậm.

Vào mùa lạnh, thức ăn hiếm hoi, loài tê giác vẫn

phải đi tìm ăn khắp nơi. Đó là thói quen của chúng từ ngàn đời.

Cái khổ của nó là bị lũ bọ ve, bọ mạt hành hạ. Bọn tê giác có một bộ giáp rất dày. Ai chẳng tưởng có bộ giáp ấy thì sung sướng: con vật chẳng còn sợ gì tên đạn và gai rừng. Ngờ đâu, ở kẻ những mảng giáp, lớp da của nó chẳng dày gì hơn da một con trâu.

Không hiểu vì sao mà bọn bọ ve và bọ mạt biết được điều đó. Bọn chúng thật ranh mãnh. Chúng ẩn náu sau những nếp gấp của da. Được hơi nóng sườn ấm, chúng sinh nở đầy dạn và thỏa thuê hút máu.

Cứ mỗi lần bị hàng trăm con bọ cùng đốt, tê giác ngứa ran. Nhưng nó không thể lấy chân sau mà gãi như bọn trâu bò, cũng chẳng thể lấy đuôi đập lũ bọ vì đuôi nó ngắn quá. Con vật cuống lên, thờ

hồng học, giận dữ lao qua các lùm cây, chiếc sừng bươu bình mọc trên mũi nó chia ra phía trước để mở đường. Cánh cây gãy răng rắc, lá khô và sỏi đá bắn vung dưới chân nó.

Nhưng cơn ngứa vẫn không hết. Tê giác dừng lại, cào mình vào thân cây. Cây rung bần bật. Vỏ cây nhẵn đi, da con vật bị mài mòn song cơn ngứa thì không bao giờ dứt.

★
★★

Mùa đông rồi cũng trôi qua và mùa xuân lại tới. Rừng xanh lá, đầy thức ăn. Cuộc sống lang thang đã chấm dứt, tê giác trở về những vùng lầy quen thuộc, nơi năm ngoái nó vẫn dầm mình.

Nó không phải chờ lâu. Khi trời vừa ẩm, bọn sáo sậu và sáo đen liền trở về. Chúng kêu riu rít trên cao. Vui quá! Bọn sáo sậu tiu tiu vỗ những cặp cánh nâu, còn bọn sáo đen thì liệng vòng vờn với những đôi cánh lấp lánh.

Tê giác sung sướng thở phì phì. Đời đẹp biết bao nếu có bạn bè dễ yêu mến và trông đợi. Nó chom chợp cặp mắt nhỏ và hỏi, giọng ồm ồm nhưng đầy thương mến:

— Các bạn ơi! Bấy lâu các bạn đi những đâu mà biến biệt thế?

Bọn sáo liền « à à » kêu lên để trả lời. Lũ sáo sậu sà xuống trước. Chúng đổ đầy trên cái lưng phẳng lì của tê giác và gọi nhau inh ỏi:

— Xuống đi! Bọn bọ ve và bọ mắt béo lắm, xuống đi!

Lũ sáo đen liền đổ xuống theo. Một đôi bám chệnh vênh trên chiếc sừng, một đôi khác đậu trên gờ cặp mắt lim dim của tê giác.

Chúng luồn mỏ vào các nếp da, rút đi những con bọ ve, bọ mắt béo căng. Vừa ăn, chúng vừa bàn cãi liu tiu.

Tê giác khoan khoái đứng yên. Rồi nó từ từ ngả lưng và nằm lả lả ra, để lộ những nếp da nhăn đầy bọ.

Bọn sáo liền gọi nhau nhảy tới.

★
★★

Trong rừng không thiếu những cặp bé bạn như vậy. Tê giác và trâu rừng kết bạn với bọn sáo. Lũ heo vòi có cái vòi ngắn ngắn thì kết bạn với bọn cò ngà. Heo vòi thường kiếm ăn bên các bờ suối và đầm



lầy, có bọn cò ngà đồ trên lưng. Nếu kẻ thù lại gần khi chúng đang ăn, cò ngà sẽ bay tủa lên, báo cho chúng biết. Từ bao đời nay, tình bạn giữa chúng vẫn khăng khít và bền chặt.

Nhưng ngay ở trong rừng cũng còn có kẻ không rõ điều này. Đó là bọn nhím. Bọn chúng thích ở trong hốc tối hơn kết bạn. Chúng bảo tẻ giác:

— Bác to lớn thế kia, sao lại chịu chơi với lũ sáo nhóc!

Tẻ giác muốn vạch cho chúng xem những kẻ da dẻ sạch bộ nhưng không được. Con vật đành chỉ khịt mũi và ồm ồm trả lời:

— To lớn như ta ư? Nhím ơi, ấy thế mà lũ sáo bé bỏng và tốt bụng đã giúp ta được khỏi việc.

PHƯỢNG HOÀNG ĐẤT

Đôi chim mệnh kềnh sống trên ngọn một cây chò cao vút. Nơi chúng ở là rừng già, ít ai tới được.

Mệnh kềnh có đôi cánh rộng như hai chiếc quạt và một cặp mỏ khoằm khoằm to bằng bắp tay. Mỗi con đội trên đầu một tảng ngà, trông như vua chúa đội chiếc mũ miện. Người ta gọi chúng là « phượng hoàng đất », sánh chúng với bọn phượng hoàng, vua của loài chim.

Sớm sớm mệnh kềnh xuống chân núi kiếm ăn, xế chiều mới nặng nề vỗ cánh bay về. Chúng có một cái hốc lớn ở chạc giữa cây chò, nhưng chỉ vào đó những đêm đông bão. Còn khi lặng trời, mệnh kềnh ngủ ở bên ngoài, dưới ánh sao. Chúng đổ bên nhau, trên một cành ít lá, vừa ngủ vừa lắng nghe để khi có động là vỗ cánh bay đi.

Sang tháng năm, chim mẹ vào hốc đẻ trứng. Hai quả trứng to như trứng gà ri. Bao con vật thèm khát những trứng ấy: bọn chuột





rừng tĩnh ranh, lũ quạ, diều và những con trăn chậm chạp nhưng rất tham ăn.

Suốt ngày đêm chim mẹ nằm trong hốc ấp trứng. Nó không ra ngoài một bước. Nhưng đôi chim vẫn không yên tâm. Chim bố đi tha bùn đất về đắp lên miệng hốc, chỉ để hở một lỗ vừa đủ để chim mẹ thò mỏ ra ngoài.

Từ đó mệnh kèn bố lo đi kiếm ăn về nuôi vợ. Nó bay đến các rừng quả nhặt quả chín, có khi bay xuống bờ suối kiếm ếch nhái hoặc đến các nương rẫy bỏ hoang bắt chuột. Khi điều đã đầy căng thức ăn, nó bay về khàn khàn gọi chim mẹ thò mỏ ra ăn.

Ít lâu sau trứng nở. Có tiếng chim non kêu dưới hốc sâu. Chim bố mừng lắm, càng ra sức kiếm mồi. Ngày trước một mình kiếm một mình ăn nhưng ngày nay phải lo thêm cho ba miệng nữa. Mỗi ngày chim bố phải bay xa chín, mười lần, đến nỗi gầy rạc đi.

Phải đến gần một tháng chim non mới lớn. Nhưng chim bố vẫn kiên nhẫn đi

tim mỗi nuôi chúng thêm ít ngày nữa. Vào một buổi nắng đẹp nghe bầy con kêu rộn rã, tiếng kêu đã ra vẻ tiếng những con chim đủ lông đủ cánh, chim bố phá lớp đất.

Nắng ủa vào cái hốc trước đây tối om. Một chú chim non leo lên miệng hốc. Rồi con thứ hai ra theo. Chúng cùng đứng bờ ngõ, mắt hấp háy vì chói nắng.

Chim mẹ thò đầu ra:

— Bố các con đấy! Bố đấy! Bố kiểm mỗi hàng tháng nuôi các con đấy!

Lũ chim non há mỏ, kêu « quác! quác! » rõ to, chào bố.

Chúng thử vỗ đôi cánh đã mọc đủ lông và khê rướn đôi chân đã cứng. Trông ra vẻ quá, làm mệnh kềnh bố sung sướng cứ vươn cổ ra nhìn.

Mệnh kềnh mẹ chui ra đứng giữa bầy con. Sau khi nằm ồ, nó gầy đi đôi chút nhưng đã thay được bộ lông mới, trông thật rục rờ.

Gia đình mệnh kềnh đứng như vậy hồi lâu. Rồi chim mẹ hất hất cái mỏ kềnh càng về phía những cây cỏ thụ trên một ngọn đồi xa:

— Thôi, các con bay đi. Các con đủ sức rồi. Bay tới cây cỏ thụ kia mà làm tổ.

Nghe chim mẹ giục giã, đôi chim non vươn cánh lên. Nhưng chúng bỗng sợ hãi co cánh xuống.

Chim bố kêu:

— Cứ thử đi, bố đỡ cho.

Đôi chim tung cánh, nhún chân rời khỏi cành cây. Chúng lạng đi rồi lấy lại được thăng bằng và vỗ mạnh đôi cánh rộng. Chim bố bay theo. Mới đầu chúng xuống thấp dần nhưng cả hai đều cố vươn lên. Thế mà đủ sức đấy: chỉ một lúc sau chúng đã bay cao tít. Chúng nhắm cây cỏ thụ ở bên kia đồi, đến đó xây một tổ mới. Chúng đã lớn, đã đủ sức, nên muốn tự lập. Đó là thói quen lâu đời của lũ mệnh kềnh, khi chúng bắt đầu thấy ánh nắng mặt trời.

Nhìn đôi cánh của bầy con vỗ mạnh bạo giữa trời, chim mẹ vui sướng kêu theo:

— Quác! Quác! Bay nữa lên! Bay cao nữa lên!

TRÊN KHÓM TRE ĐẦU NGÕ

Trên đường vào nhà cô bé Bua Kham, ngoài cái « Cây trước sân » (*), còn có một khóm tre rừng. Khóm tre mọc ở đầu ngõ, um tùm, thân mập và thẳng, đốt xanh lẫn với đốt vàng. Cành tre không rối và vương như ở các bụi tre làng mà xoe rộng ra bốn bên, rập rình những chiếc lá to.

Ngôi nhà sân của ông cháu cô bé Bua Kham dựng ở ven rừng. Đây là chỗ đồng bằng giáp với rừng núi. Có mấy trái đồi tròn như mâm xôi chắn trước nhà nhưng nếu trèo lên đỉnh đồi thì nhìn thấy những cánh cò trắng thấp thoáng ở xa. Nơi đó là chân trời, là đồng ruộng.

Một ngày đầu hè, có đôi cò từ phía chân trời bay đến. Chúng liệng vòng rất cao, hai cặp cánh lập lòe ánh nắng.

Từ trên trời xanh, hai cái đầu cứ ngắc ngư ngó xuống: chúng tìm chỗ làm ổ vì mùa sinh nở đến rồi.

Nhìn thấy khóm tre đầu ngõ, chúng sà xuống đỗ trên một cành con. Gió rung rinh, đu đưa cành lá làm vợ chồng cò thỉnh thoảng lại phải rướn chân và khê vỗ đôi cánh để lấy thăng bằng.

Mấy hôm sau, trên cành tre đã thấy một tổ cò làm bằng cọng và lá tre khô.

Hai vợ chồng cò rất ít lời. Chiều chiều, chúng lượn cao trên bầu trời trong vắt. Chúng lặng lẽ đỗ xuống tổ rồi sớm mai lại theo nhau lặng lẽ bay đi. Nhưng cũng có những buổi chiều khác thường: chúng bay rất thấp rồi vừa sà xuống khóm tre đầu ngõ đã kêu những tiếng lo âu. Ông bảo Bua Kham: đó là dấu hiệu trời trở trời. Thế là hôm sau trời bỗng nổi gió và đổ mưa.

Chẳng bao lâu Bua Kham đã nghe thấy tiếng cò con. Chúng kêu riu rít trong tổ. Lúc rảnh việc, Bua Kham thường ra đứng dưới khóm tre. Chẳng gì thương bằng xem lũ cò con đòi ăn. Cứ thoáng thấy đôi cánh trắng chập chớn ở xa là chúng quơ quơ cái đầu trụi lông bên trên ổ là. Chúng há rộng những cặp mỏ mềm và kêu khản khản. Chúng như chúng là:

— Đói! Đói! Có gì ăn không? Đói! Đói!

Thấy Bua Kham, cò mẹ lo lắng. Vừa đỗ xuống ngọn tre, nó đã chia mỏ về phía cô bé.

(*) Xem tập truyện « Cu li lun » của Vũ Hùng xuất bản năm 1976.

— Này bố nó ! — Cô mẹ nhìn trừng trừng và gọi — Đứa bé kia cứ ngó mãi lên tổ của ta.

Cò bố an ủi:

— Đừng lo! Cô bé hiền lành thế kia, cô chẳng làm hại gì ta đâu.

Cò mẹ ngơ vực, lắc đầu:

— Biết thế nào được!

Nó vươn cánh lên, như định bay ngay xuống mổ vào mắt cô bé. Đó là miếng đòn rất lợi hại của bọn cò.

— Ấy đừng! — Cò bố vội can ngăn. — Mẹ nó nhìn lại đi: mắt cô bé trong trẻo chẳng khác gì mắt loài chim chúng ta, cô ấy chẳng nghịch ác đâu.

Cò bố đi lại đây đó luôn nên từng trái. Nó cũng biết cứ nhìn vào đôi mắt là biết rõ con người.

Cò mẹ vẫn chưa hết lo lắng:

— Tôi sợ lắm! Hay ta dọn nhà đến nơi khác cho yên thân.

— Không! Ta cứ ở đây, mẹ nó đừng sợ.

Vợ chồng cò nói với nhau liu riu. Chúng nói bằng tiếng của loài cò nên Bua Kham chẳng hiểu gì.

*
**

Một buổi, trời bỗng nổi bão lớn! Mây xám bay cuồn cuộn trên đầu. Mưa tạt rất mật. Gió đánh những cành tre vật vā. Thân tre rên lên cọt két và vắn mình ngã nghiêng. Cả gia đình cò run rẩy trên cao. Chúng ướt sũng nên trông càng gầy nhom, xơ xác.

Một cơn gió mạnh ào đến. Mấy chú cò con bị hất bổng lên và ngã nhào. Vợ chồng cò muốn lao xuống cứu các con. Nhưng cánh của chúng đã ướt, chúng đành bám lấy cành tre và kèn quác quác buồn thảm.

Tan bão, Bua Kham xuống sân. Cô bé thấy lũ cò con nằm run run dưới đất, giữa đồng lá ướt ngồn ngàng.

Người ta bảo có thể nhặt lũ cò con đó về nuôi. Chúng sẽ quen nhà và đi tha thẩn bắt ruồi trên sân. Nhưng Bua Kham không muốn làm tan tác cái gia đình cò bé bỏng. Bọn cò con nhỏ quá, trả chúng về cho bố mẹ chúng thì hơn.



Bua Kham gọi ông xuống. Ông bắc thang, đem đặt lư cò con vào chiếc tổ đã bị gió đánh rơi tả. Mới đầu vợ chồng cò nhao nhác, nhảy ra những cánh xa. Nhưng khi thấy ông già trả lư cò con vào tổ thì chúng yên tâm nhảy lại.

Cò bố thủ thi:

— Mẹ nó xem: tôi biết cò bé không phải là kẻ ác mà.



— Cả ông già nữa! — Cò mẹ gât gù — Họ tốt bụng quá!
Chúng vẫn nói với nhau bằng tiếng của loài cò nên ông cháu
Bua Kham chẳng hiểu gì.



Bạn có biết không: đất lành chim đậu, mùa sinh nở năm sau vợ
chồng cò rủ thêm ba bốn chục cặp cò bạn cùng đến. Chúng rủ cả
những đôi cò lừa dối như ánh chớp và những đôi vạc xám như bóng
chiều.

Khấp vùng, không đâu vui bằng ở vườn nhà ông cháu Bua Kham.
Buổi sáng bọn cò mời lớn theo bố mẹ, bay lượn trắng xóa cả khóm
tre dầu ngô. Còn bọn vạc lại bay đi vào buổi chiều hôm. Chúng kêu
lạnh lạnh giữa trời:

— Tạm biệt Bua Kham nhé! Chúng tôi đi kiếm ăn, sớm mai lại
trở về.

HOA LAU

Năm ấy mùa rét đến sớm. Mới sang tháng tám mà trời đã se lạnh.
Các đôi gianh ven làng mấy hôm trước còn xanh rờn, chỉ qua vài cơn
gió may đầu mùa đã vàng hoe. Con suối dưới chân đồi voi nước. Nó
chảy lờ lững, mặt nước phẳng lì thỉnh thoảng chợt nhẵn lại vì một
chiếc lá rơi.

Rừng quanh nhà cậu bé Sơn bỗng nhiên vắng ngắt. Chim và thú
hầu như đã bỏ đi cả, chuẩn bị trốn vụ đông. Nhưng con còn lác đác ở
lại thì im lìm. Cả đến chim bách thanh vốn rất hay hót cũng trở nên
thâm lặng. Chúng đỗ trên những thân lau, nhìn xa xa, chừng như cũng
xao xuyến trước những dấu hiệu của mùa thu.

Họa hoằn mới thấy một con nai đơn độc đi tới bến nước dưới
chân đồi. Nó không dám dầm chân xuống bến vì nước đã lạnh. Con
vật đứng co ro trên bờ, vươn dài cổ, tấp lưỡi uống từng hớp nhỏ.
Lống xong nó vội vã đi về chiếc tổ ấm áp làm giữa rừng lau.



Những buổi chiều thu, nhà Sơn không còn rộn rã như trong các chiều hè. Chẳng ai nói to. Ông đốt một đồng lửa và mẹ dọn cơm ngay cạnh bếp. Cả nhà ngồi quây quanh lửa, ăn xong ấm chỗ không ai muốn đứng dậy.

Càng khuya, trời càng lạnh. Sương rơi lộp độp trên mái nhà. Gió từ ngoài rừng thổi về, lửa qua vách phên, lửa vu vu cả dưới các kẽ sàn.

Khi cả nhà đi ngủ, ông vẫn ngồi không nhúc nhích bên bếp. Hai bàn tay gầy và nổi đầy gân của ông cứ lật đi lật lại trên ngọn lửa. Lạnh quá đến nỗi Sơn đang tuổi ăn tuổi ngủ mà cũng trằn trọc. Lúc tỉnh dậy, cậu bé vẫn thấy cái bóng im lìm của ông bên cạnh cây gỗ đang cháy. Ông xuýt xoa khe khẽ. Đốm lửa điều thuốc của ông quay ra phía ngoài: ông đã xoay lưng lại ngọn lửa cho ấm lưng.

Cả nhà ai cũng thương ông. Mỗi năm, ông mỗi già yếu. Năm qua giữa mùa đông mà ông còn đi chân đất lên nương nhưng năm nay ông đã bắt đầu không chịu được cái rét tê tái trên rừng.

Mẹ bảo: ông chẳng ngủ được vì gió lửa dưới sàn làm ông lạnh lưng. Bố đã ken lại sàn, che kín chỗ ông nằm. Mẹ nhường thêm cho ông một chiếc chiếu.

Còn Sơn, cậu bé đã làm gì cho ông?



Sơn phải đợi đến tháng chín. Cậu bé thường ở trên sàn, vào ra trông ngóng! Một buổi gió may bỗng thổi mạnh. Gió đưa những tờ lau mịn bay lấp lánh đầy trời.

Thấy tờ lau bay về, làng bản đang im ắng bỗng nhộn nhịp. Mừng quá! Nhà ai chẳng có người già đang trằn trọc đêm đêm. Người người đứng trên sân gọi nhau: hoa lau già rồi, mau đi kiếm về làm đệm cho ông bà.

Dăm bảy người đi trước thăm đất. Họ tìm tới những rừng lau chưa ai đến. Rồi một buổi sớm, cả làng bản lên đường. Đàn ông và các cậu bé như Sơn thì đeo gùi còn những cô bé thì gánh những đôi bồ nhỏ đan bằng cật đang.

Lau mọc san sát, giáp gion những bông hoa xám. Các chiếc lá dài và nhọn vẫy mình lao xao. Dưới nắng hanh, rừng lau nhộn nhịp tiếng người. Sơn vừa làm vừa hát cùng với lũ bạn. Cậu bé ngھn lên, vít



những thân lau cao, ngắt hoa áp vào hai bên má cho êm trước khi bỏ gói. Hoa lau nhiều quá, có lúc Sơn còn nghịch giữ những sợi tơ lăn tăn cho gió cuốn lên trời cao.

Suốt tháng chín sân nhà nào cũng ngập hoa lau. Hoa phơi đầy cả những bãi cỏ ngoài làng, bông bênh như những đám mây. Sơn và lũ bạn coi việc đảo hoa cho khô đều. Chúng cùng ngồi phơi nắng với hoa. Lúc nào thích, chúng lặn mình vào đám hoa êm như bông.

Chỉ sau vài ngày nắng hanh, hoa lau đã khô. Tơ lau mịn ẩm, lùa tay vào là chúng nhẹ nhẹ bay lên và làm đôi bàn tay hết ngay giá buốt.

Sơn đem hoa về.

Mẹ đã sửa soạn một tấm vải và một tấm thổ cẩm. Mẹ lấy vải may và Sơn nhồi hoa lau làm thành một tấm đệm dày. Hai mẹ con khiêng đệm đặt vào chỗ ông nằm, bên trên trải tấm thổ cẩm thêu đầy hoa lá.

Đêm ấy, ông dừng nhìn mãi tấm đệm. Ông muốn nói một điều gì dò với Sơn, với cả nhà.

Có đệm hoa lau, mùa đông không còn đáng sợ. Bếp chẳng cần dõ lửa than đêm. Bữa nào ông cũng đi ngủ sớm. Những lúc Sơn tỉnh dậy, cậu không còn thấy tiếng ông rên. Không thấy ông ngồi bếp, cũng không thấy ông thao thức trở mình.

Giữa mùa đông, gió rừng càng thổi mạnh. Nhưng gió cứ thổi, có sao đâu! Bố đã che kín các kẽ sàn và ông đã có tấm đệm hoa lau căng phẳng dưới lưng rồi.

GIA ĐÌNH SÓC

Chim từ quy đã bắt đầu kêu.

« Quy... quỳ... quy...! Quy... quỳ... quy! » Chúng gọi nhau, con ở đầu núi, con ở cuối núi.

Theo tiếng chim từ quy, mùa xuân đang qua nhanh. Chẳng bao lâu, chim gọi vịt và tu hú trở về. Chúng kêu cả ngày, báo hiệu đã sang hè.

Gia đình sóc bắt đầu tập nập. Bọn sóc con nao nức. Mùa xuân rừng đầy hoa lá, có bao nhiêu là thức ăn. Tuy thế sóc con vẫn thích mùa hè hơn.

Mùa hè là mùa quả chín ngọt ngào. Vải hoang chun đỏ một góc núi. Quả lấp lánh từng chùm, như những chùm lửa.

Gia đình sóc đưa nhau đi ăn. Từng con lao ra ngoài tổ, đứng lắc lư cái đuôi xám sum sê. Rồi chúng chạy theo chân nhau thành một dòng, luồn qua những đám lá, chuyển từ cánh nọ sang cánh kia, bò thoăn thoắt trên các dây rừng. Nhẹ nhàng như những cánh chim, chúng nhảy qua các khoảng trống giữa những lùm cây.

Mùa hè, vườn vải vui như hội. Vượn khi từ trên những sườn núi tìm xuống. Vẹt yềng từ các rừng già sang. Cả đến lũ chim vằn kiếm ăn ở dưới đồng bằng cũng quen lệ trở về.

Lúc nào vườn vải cũng ồn ồn tiếng cãi cọ. Vượn khi vừa ăn vừa kêu « khếch! khếch! » Yềng và vẹt liu lo, chẳng ai hiểu chúng muốn gì. Còn bọn tu hú thì to mồm hơn cả: chúng kêu vang, xa mấy ngọn núi cũng nghe thấy.

Duy chỉ có lũ sóc là im lặng. Chúng nhìn cảnh tung bưng bưng cặp mắt đen lúc nào cũng mở tròn vì ngạc nhiên.

« Làm gì mà to tiếng thế! » Chúng lạ lẫm bảo nhau rồi kéo đến một cảnh vải trĩu quả.



Lũ sóc con ngồi trên hai chân sau, hai chân trước vờilên bứt quả đưa vào mồm gặm lịch rích. Có con ngồi cả vào giữa chùm vải chun mọng. Chúng ăn ngon lành, quả nào không vừa ý chúng vứt đi ngay. Vừa ăn chúng vừa nghiêng ngó, động dậy dôi tai và phập phồng hai cánh mũi nhỏ xiu dễ đánh hơi. Hễ thấy động chúng liền chạy vụt đi, cụp đuôi và nằm rạp xuống. Bọn sóc chẳng có vũ khí gì nhưng vốn có tài giấu mình dễ đánh lừa kẻ thù. Lúc ấy bộ lông màu nâu xám lẫn vào vỏ cây, mỗi con sóc trông im lìm như một mảnh gỗ mọc lồi ra trên cành.

Cả ngày bọn sóc quanh quẩn ở mấy cây vải. Vừa ăn chúng vừa chạy lên chạy xuống. Chạy đã mỗi chúng ngồi ngơ ngác xem lũ vượn. Bọn này rất tham ăn, mồm còn đang nhai hạt nhưng tay đã khư khư ôm một chùm vải giấu đi. Đến sẩm tối, khi vượn khỉ và lũ chim đã bỏ đi hết, gia đình sóc mới đưa nhau về tổ.



Tổ sóc ở trong một hốc cây. Khi xưa cái hốc rất nóng, nhìn thấy đây. Lũ sóc con đã bơi, đã gặm, vất vả hàng tháng để đào thêm các ngách mới. Có ngách chạy ngược, có ngách chạy ngang. Chúng tha vào các ngách tất cả những gì chúng kiếm được. Phải đề phòng bọn vượn đen. Bọn này có đôi tay dài ghèu, mỗi lần qua hốc vẫn dừng lại và thò tay vào lục soát.

Ban đêm, mỗi chú sóc con luôn vào nằm trong một ngách. Trông ra miệng hốc thấy một khoảng trời sao long lanh. thỉnh thoảng có đêm bỗng thấy một bóng đen sà tới. Nó dừng che kín cả trời sao. Đôi mắt xanh lè của nó nhìn vào, những cặp vuốt sắc bám chặt lấy miệng hốc. Lão vợ đây. Nhưng lũ sóc con chẳng sợ gì. Chúng nằm sát nữa vào đây các ngách mà ngủ.



Mùa hè trôi đi, êm ả sung sướng. Gia đình sóc không lúc nào thiếu ăn. Hết mùa vải chúng đến các rừng na, rừng ổi. Ở đây có bao thức ăn ngon, chỉ tiếc chẳng thứ nào có thể để dành.

Suốt mùa hè, những cái mồm xinh xinh của lũ sóc con thơm mùi quả chín. Nhưng cuộc sống không phải chỉ toàn ngày hội. Cũng có lúc bọn sóc con phải làm việc cật sức mới kiếm nổi miếng ăn. Đó là vào dịp đầu thu, khi mùa quả rừng đã tàn.

Vượn khỉ và chim chóc đã bỏ về những cánh rừng của chúng. Các vườn quả quanh tổ sóc vắng teo. Thế là những ngày vất vả bắt đầu. Gia đình sóc phải đi kiếm thức ăn khô dành cho vụ đông.

Lũ sóc con chẳng phản nản vất vả. Chúng thích làm việc. Cùng với sóc bố và sóc mẹ, chúng đi kiếm quả trám, quả cọ, hạt gấc, hạt dẻ... ở các rừng xa. Suốt ngày chúng chạy vun vút trên các



cánh cây, ngậm từng quả khô trong mồm, đưa về tổ. Chúng lên đường từ sớm, lúc sương rừng chưa tan và buổi chiều khi nắng sắp tắt chúng mới ngừng làm việc. Suốt mùa thu, chúng chạy đi chạy lại như con thoi, chăm chỉ làm việc chẳng khác gì đàn ong.

Cái kho của chúng đầy thức ăn để dành.



Rồi mùa đông tới. Gió rét căm căm. Những đêm lạnh gió thì sương buông mờ mịt.

Bọn gấu và trần bò vào trốn rét trong các hang đào sâu dưới đất. Chúng không biết dành dụm, suốt mùa đông con nào cũng đói meo, chỉ biết ngủ cho quên. Bầy hươu nai quanh quẩn ở những bãi lau, sống lẫn lộn bằng những cọng lau già. Còn lũ sơn dương thì bỏ xuống chân núi, kiếm ăn bên những bụi cây cần cỗi. Hình như chẳng có mấy loài sống sung túc trong vụ đông.

Riêng gia đình sóc vẫn ung dung. Ngày rét, chúng trốn sâu trong hốc, nằm gặm quả khô. Ngày ấm áp chúng ra ngoài, ngồi sưởi dưới ánh mặt trời.

Tuy thế bọn sóc nhỏ vẫn sợ mùa đông. Chúng thích mùa hè hơn...

Chúng tỉnh từng tuần trắng, chờ chim từ quy, chim gọi vịt và tu hú trở về.

MỤC LỤC

- 1 — KHI BẦY VỌI QUA SÔNG
- 2 — LŨ BẠN BÉ BÔNG
- 3 — PHƯỢNG HOÀNG ĐẤT
- 4 — KHÓM TRE ĐẦU NGŨ
- 5 — HOA LAU
- 6 — GIA ĐÌNH SÓC

Biên tập : LÊ HỒNG PHẤN
Trình bày : THY NGỌC
Sửa bài : DẶNG MINH

In 60.300 cuốn tại Nhà máy in Tiến Bộ Hà Nội. Khôn khổ 18,5 X 26
Số xuất bản 47/KĐ. Số in 1176. In xong ngày 30 tháng 10 năm 1977
Gửi lưu chiểu tháng 11 năm 1977

Giá tiền miền Bắc: 0đ20
Giá tiền miền Nam: 0đ16